

Số: /BC-GDDT

Tân Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2025

## BÁO CÁO

### Về việc kiểm tra công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn quận Tân Bình

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học giai đoạn 2023 – 2026;

Thực hiện Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục và Đào tạo về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn quận Tân Bình;

Thực hiện Kế hoạch số 312/KH-GDDT ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong trường học trên địa bàn quận Tân Bình.

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả kiểm tra về công tác nước sạch, vệ sinh môi trường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận Tân Bình với nội dung như sau:

#### I. Thông tin chung

- Cơ sở giáo dục được kiểm tra, giám sát: 08 cơ sở giáo dục (02 trường Mầm non (Mầm non 1, Mầm non 14), 03 trường Tiểu học (Tiểu học Lê Văn Sĩ, Tiểu học Nguyễn Khuyến, Tiểu học Trần Quốc Toản), 02 trường Trung học cơ sở (THCS Lý Thường Kiệt, THCS Ngô Quyền), 01 trường Trung học phổ thông (THPT Nguyễn Thái Bình) trên địa bàn quận Tân Bình (12,5% số trường công lập trên địa bàn quận Tân Bình).

- Đơn vị thực hiện kiểm tra, giám sát: Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Trung tâm Y tế, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện.

- Thời gian kiểm tra, giám sát: từ ngày 21 tháng 4 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025.

- Nội dung kiểm tra, giám sát:

+ Nguồn nước đang sử dụng.

+ Hồ chứa nước, bồn chứa nước

+ Vệ sinh xúc xả hồ chứa nước, bồn chứa nước

+ Thông số cảm quan vô cơ

+ Xét nghiệm nước định kỳ

+ Hồ sơ nước uống đóng bình, nucows qua hệ thống lọc

## II. Kết quả kiểm tra

### 1. Nguồn nước sinh hoạt đang sử dụng

TT	Loại hình	Tổng số đơn vị	Nước máy trên mạng lưới cấp nước sử dụng trực tiếp	Nước máy trên mạng lưới cấp nước sử dụng có qua hồ, bồn chứa	Nước giếng tự khai thác
1.	Trường học	8	3	5	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>1</b>

#### Nhận xét:

- 8/8 Cơ sở giáo dục sử dụng nước máy trên mạng lưới, trong đó 3/8 đơn vị sử dụng trực tiếp (trường THCS Lý Thường Kiệt, trường Mầm non 14, trường THPT Nguyễn Thái Bình), 5/8 đơn vị sử dụng qua hồ, bồn chứa nước (trường Mầm non 1, trường Tiểu học Lê Văn Sĩ, Tiểu học Nguyễn Khuyến, Tiểu học Trần Quốc Toản, THCS Ngô Quyền).

- 01/08 Cơ sở giáo dục sử dụng nước giếng khoan tự khai thác cấp cho mục đích sinh hoạt: Trường THPT Nguyễn Thái Bình. Tuy nhiên sau khi tái kiểm tra, đơn vị báo cáo đã lắp đặt sử dụng hệ thống nước máy cho sinh hoạt. Nước giếng chỉ sử dụng tưới cây.)

### 2. Hồ, bồn chứa nước

#### 2.1. Hồ chứa nước

TT	Loại hình đơn vị	Số lượng	Chất liệu	Nắp đậy kín	Khoá nắp hồ chứa	Giám sát vệ sinh môi trường xung quanh
----	------------------	----------	-----------	-------------	------------------	--

				Có	Không	Có	Không	Đạt	Không đạt
1.	Trường học	5	Bê tông Lót gạch men	5	0	5	0	4	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5</b>		<b>5</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>1</b>

Nhận xét:

05 Cơ sở giáo dục sử dụng hồ chứa nước trong đó:

- 05/05 hồ đạt về chất liệu (bê tông và có lót gạch men);

- 05/05 hồ chứa nước có nắp đậy kín và khóa nắp hồ an toàn;

- 01/5 hồ chứa nước không đạt về vệ sinh môi trường xung quanh (trường THCS Ngô Quyền) lý do: đơn vị mới xây dựng và tiếp nhận đưa vào sử dụng, nhà trường chưa nắm được có hồ chứa ngầm dưới đất.

## 2.2. Bồn chứa nước

TT	Loại hình đơn vị	Số lượng	Chất liệu	Nắp đậy kín		Khoá nắp bồn chứa		Giám sát vệ sinh môi trường xung quanh	
				Có	Không	Có	Không	Đạt	Không đạt
1.	Trường học	8	Inox	7	1	7	1	8	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8</b>		<b>7</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>0</b>

Nhận xét:

- 08/08 Cơ sở giáo dục sử dụng bồn chứa nước trong đó:

- 08/08 đơn vị có bồn đạt về chất liệu (Inox);

- 07/08 đơn vị có bồn chứa nước có nắp đậy kín và khóa nắp hồ an toàn

- 01/08 đơn vị chưa có bồn chứa nước có nắp đậy kín và khóa nắp hồ an toàn (trường THCS Nguyễn Thái Bình)

## 3. Vệ sinh súc xả hồ, bồn chứa nước

TT	Loại hình đơn vị	Thực hiện súc xả	Súc xả định kỳ		Lập hồ sơ/ Sổ theo dõi thực hiện súc xả	Lưu đầy đủ hồ sơ thực hiện súc xả
			≤ 6 tháng	>6 tháng		
1.	Trường học	8	6	2	8	7

**Nhận xét:**

08/08 Cơ sở giáo dục thực hiện vệ sinh, súc xả hồ, bồn chứa nước. Trong đó 2/8 trường chưa đảm bảo về súc xả định kỳ (trường Nguyễn Thái Bình có 02/04 bồn chứa thực hiện súc xả, trường THCS Ngô Quyền có 1 hồ chứa ngầm chưa thực hiện súc xả).

- 01/08 Cơ sở giáo dục thực hiện vệ sinh và lưu hồ sơ súc xả chưa đúng hướng dẫn theo Công văn số 1073/TTKSBT-SKMT-YTTH của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

- 01/08 Cơ sở giáo dục không có hình ảnh chứng minh thực hiện vệ sinh vệ sinh, súc xả hồ, bồn chứa nước đặt dưới đất và gác mái: Trường THPT Nguyễn Thái Bình

**4. Thông số cảm quan vô cơ**

TT	Trường	pH	Độ đục	Clo dư
1	Mầm non 1	8.1	0.96	0.2
2	Mầm non 14	8.5	1.13	0.2
3	Tiểu học Lê Văn Sĩ	8.1	1.3	0.1
4	Tiểu học Trần Quốc Toàn	8.5	0.88	0.1
5	Tiểu học Nguyễn Khuyến	8.1	1.32	0.2
6	THCS Lý Thường Kiệt	8.2	0.82	0.4
7	THCS Ngô Quyền	8.3	1.21	0
8	THPT Nguyễn Thái Bình	7.2	0.51	0

**Nhận xét**

**Lượng Clo dư tự do trong nước trong khoảng (0,2 – 1,0mg/lít) theo QCVN 01-1:2018/BYT trong hồ, bồn chứa nước đặt dưới đất**

- 03 đơn vị không có hồ, bồn chứa nước đặt dưới đất: Trường THCS Lý Thường Kiệt, trường THPT Nguyễn Thái Bình, trường Mầm non 14 có hồ nhưng nhà trường đã đấu nối trực tiếp lên bồn, không sử dụng hồ chứa.

**Lượng Clo dư tự do trong nước trong khoảng (0,2 – 1,0mg/lít) theo QCVN 01-1:2018/BYT trong hồ, bồn chứa nước đặt gác mái**

04/08 đơn vị không đạt chỉ số: Trường THPT Nguyễn Thái Bình, trường Tiểu học Lê Văn Sĩ, trường THCS Ngô Quyền, trường Tiểu học Trần Quốc Toàn.

**5. Xét nghiệm nước định kỳ****5.1. Đối với đơn vị sử dụng nguồn nước giếng khoan/ tự khai thác**

TT	Loại hình đơn vị	Giấy phép khai thác nguồn	Thực hiện xét nghiệm nước định kỳ	Đạt tiêu chí theo QCVN 01-1:2018/BYT
----	------------------	---------------------------	-----------------------------------	--------------------------------------

		<b>nước giếng khoan</b>		
1.	Trường học	0	0	Không đạt

Tại thời điểm kiểm tra có 01 đơn vị sử dụng nước giếng khoan cho mục đích sinh hoạt và thực hiện xét nghiệm không đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 1073/TTKSBT-SKMT-YTTH của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố: Trường THPT Nguyễn Thái Bình. Tuy nhiên sau khi tái kiểm tra, đơn vị báo cáo đã lắp đặt sử dụng hệ thống nước máy cho sinh hoạt. Nước giếng chỉ sử dụng tưới cây.

## 5.2 Đối với đơn vị dùng nguồn nước trên mạng lưới (nước máy) sử dụng qua bể, bồn chứa

T T	Loại hình đơn vị	Thực hiện xét nghiệm nước định kỳ	Đạt tiêu chí theo QCVN 01- 1:2018/BYT		Thực hiện lấy mẫu nước xét nghiệm
			Coliform tổng số	E.coli	Đơn vị tự thực hiện
1.	Trường học	7	7	7	7

### Nhận xét:

07/08 đơn vị thực hiện xét nghiệm chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt định kỳ và tự thực hiện lấy mẫu, chuyển mẫu đi xét nghiệm tại các đơn vị có đủ chức năng xét nghiệm mẫu nước.

01/08 đơn vị chưa thực hiện xét nghiệm chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt định kỳ và tự thực hiện lấy mẫu, chuyển mẫu đi xét nghiệm tại các đơn vị có đủ chức năng xét nghiệm mẫu nước: trường THPT Nguyễn Thái Bình

**Chỉ tiêu xét nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT** (nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt):

- 07/08 trường học hiện đúng theo hướng dẫn (02 thông số vi sinh nhóm A).

- **Số mẫu xét nghiệm theo QCVN 01-1:2018/BYT** (nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt):

+ 03/08 đơn vị thực hiện đúng số mẫu quy định

+ 05/08 đơn vị thực hiện chưa đủ số mẫu theo quy định: trường THCS Nguyễn Thái Bình (0/05), trường Tiểu học Trần Quốc Toàn (03/06), trường THCS Ngô Quyền (04/05), trường Mầm non 14 (04/05), trường Tiểu học Lê Văn Sĩ (03/05 vì có 2 bồn thông nhau ở đáy bồn)

### III. Nhận xét

08 đơn vị gồm: 02 trường Mầm non (Mầm non 1, Mầm non 14), 03 trường Tiểu học (Tiểu học Lê Văn Sĩ, Tiểu học Nguyễn Khuyến, Tiểu học Trần Quốc Toàn), 02 trường Trung học cơ sở (THCS Lý Thường Kiệt, THCS Ngô Quyền),

01 trường Trung học phổ thông (THPT Nguyễn Thái Bình) trên địa bàn quận Tân Bình (12,5% số trường công lập trên địa bàn quận Tân Bình).

01 đơn vị trường học dùng trực tiếp nguồn nước giếng tự khai thác và mục đích sinh hoạt là trường THPT Nguyễn Thái Bình. Tổ kiểm tra liên ngành nước sạch đã có các ghi nhận thực tế và hướng dẫn khắc phục với kết quả đánh giá không đạt. Ngày 09 tháng 5 năm 2025, Tổ kiểm tra có tái kiểm tra và ghi nhận Trường THPT Nguyễn Thái Bình đã thực hiện các công tác khắc phục tất cả các góp ý theo kiến nghị của tổ kiểm tra.

#### **IV. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN**

##### **1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận trong công tác phối hợp liên ngành kiểm tra chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các trường học trên địa bàn quận Tân Bình.

- Phối hợp của các ban ngành liên quan trong công tác quản lý chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

##### **2. Khó khăn**

Nguồn kinh phí đảm bảo nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các cơ sở giáo dục chưa được đảm bảo.

#### **V. GIẢI PHÁP - KIẾN NGHỊ**

##### **1. Giải pháp**

- Tổ chức tập huấn công tác đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho các cá nhân được phân công quản lý nội dung điện, nước của trường học.

- Các đơn vị còn sử dụng nguồn nước giếng tự khai thác, thực hiện cam kết không sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Có sự chỉ đạo của các cấp về việc đảm bảo nguồn kinh phí đảm bảo nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các cơ sở giáo dục.

##### **2. Kiến nghị**

###### **2.1. Đối với đơn vị là các trường học trên địa bàn quận**

- Thường trực Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các trường sử dụng 100% nguồn nước máy trên mạng cho mục đích sinh hoạt.

- Các đơn vị còn hệ thống nước giếng khoan tự khai thác cam kết không sử dụng nguồn nước này vào mục đích sinh hoạt.

###### **2.2. Đối với Tổ kiểm tra liên ngành nước sạch**

- Tiếp tục duy trì, định kỳ hàng năm kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt cho các đơn vị trường học.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận kiểm tra, thanh tra và xử phạt theo Nghị định 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ đối với các đơn

vị trường học cố tình vi phạm các quy định về đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Kịp thời báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất; đề xuất các phương án xử lý và khắc phục nhằm hướng đến mục đích đảm bảo chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Trên đây là báo cáo về việc kiểm tra chất lượng nguồn nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại các trường học trên đại bàn quận Tân Bình năm 2025./

***Nơi nhận:***

- TT. UBND quận;
- P.TN&MT;
- P. YT;
- Trung tâm Y tế quận;
- UBND 15 phường;
- Lưu: VT, Thanh.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Đức Anh Khoa**